

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 0469/QĐ-UBND ngày 16/07/2025 của UBND tỉnh về Quyết định thành lập Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 0206/NQ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0211/TTr-SNNMT ngày 24/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước các vấn đề về bảo vệ môi trường và về lĩnh vực biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Bảo vệ môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Bảo vệ môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; có trách nhiệm thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp hiện hành của tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Về môi trường

a) Tham mưu, trình UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng; quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; nội dung về bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt thuộc các sông, hồ nội tỉnh và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định.

b) Tham mưu, trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường; phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương.

c) Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định; yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái theo đề nghị của UBND cấp xã; tổ chức quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền theo quy định.

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm, quản lý chất thải, chất lượng môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; thực hiện nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn cấp tỉnh; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường của địa phương; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức lập, công bố báo cáo hiện trạng môi trường cấp tỉnh, báo cáo chuyên đề về môi trường của địa phương; hướng dẫn, tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức thực hiện đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tỉnh.

i) Hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường của địa phương; tổng hợp, đề xuất dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường đối với các hoạt động bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương.

k) Đề xuất chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường, phát hành trái phiếu xanh và các công cụ kinh tế khác để huy động, sử dụng nguồn lực cho bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc xác định thiệt hại và yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường trên địa bàn tỉnh.

l) Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Về biến đổi khí hậu

a) Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của địa phương.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý.

c) Thực hiện việc lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Theo dõi hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính tại địa phương theo quy định của pháp luật và theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

g) Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hằng năm lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

i) Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường cấp địa phương.

k) Tổ chức theo dõi, giám sát các cơ sở lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành, có trách nhiệm thực hiện kiểm kê khí nhà kính của cơ sở; xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính.

l) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về phát thải khí nhà kính và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo các quy định hiện hành.

m) Tham gia thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo phân công của UBND tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về môi trường và biến đổi khí hậu theo quy định.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất của lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; trình UBND tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực về môi trường và biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường và biến đổi khí hậu; Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các quy định khác về quản lý nội bộ.

8. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; có trách nhiệm thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp hiện hành của tỉnh.

9. Xây dựng và trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu với UBND tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ.

11. Tổ chức thực hiện thu, sử dụng và quản lý phí bảo vệ môi trường, phí thăm định lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành.

- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Bảo vệ môi trường, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Bảo vệ môi trường.

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng đi vắng, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổng hợp;

- Phòng Kiểm soát ô nhiễm.

Phòng chuyên môn có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và công chức chuyên môn. Số lượng Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng phòng và Phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý cán bộ.

2. Biên chế của Chi cục Bảo vệ môi trường là biên chế công chức do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trong tổng số biên chế công chức của Sở được UBND tỉnh giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường và Biển, Hải đảo thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Yên (trước đây).

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN và CTTĐT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (HV_05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ